TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Quang Sáng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Bích Huề.**

Ông **Nguyễn Văn Tấn.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/HSST-QĐ ngay 16-8-2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 16/6/1986, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết), con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1967; Có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 63/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn A, sinh ngày 07/5/1997, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT tại: Thôn K, xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án theo bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 01 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn N, sinh ngày 24/01/1966, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ĐKNKTT tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết), con bà Phạm Thị L, sinh năm 1934; Có vợ là An Thị T, sinh năm 1969 (Đã ly hôn); bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987. Vắng mặt
Trú tại: Thôn N1, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1974. Vắng mặt
Trú tại: Thôn N1, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Anh T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thu H tham gia tố tụng.

3. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1958. Có mặt
Trú tại: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

4. Chị Vương Thị S, sinh năm 1960. Vắng mặt
Trú tại: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.
Chị S ủy quyền cho anh Nguyễn Văn Đ tham gia tố tụng.

5. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987. Vắng mặt
Trú tại: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị V, sinh năm 1978. Vắng mặt
Trú tại: Thôn A, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975. Có mặt
Trú tại: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Với mục đích trộm cắp vỏ quế của người khác rồi bán lấy tiền tiêu sài nên ngày 02/4/2022 Nguyễn Văn H đến nhà rủ nguyễn A cùng đi bóc trộm vỏ quế, A đồng ý rồi gọi điện cho Nguyễn Văn N rủ N cùng tham gia, N đồng ý. Với phương thức H và A tiến hành bóc trộm vỏ quế, N cảnh giới rồi chở vỏ quế bóc được đi bán. Trong thời gian từ ngày 03/4/2022 đến ngày 07/4/2022 H, A và N đã cùng nhau 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp vỏ quế, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/4/2022 H chuẩn bị 01 con dao khoanh (loại dao chuyên dụng để bóc vỏ quế), A chuẩn bị dây buộc và điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 21E1-480.12 của gia đình chở theo H, còn N đi xe mô tô của mình có biển kiểm soát 21E1-265.50 đi theo sau. Cả 3 đi xung quanh xã C tìm đồi quế để bóc trộm. Khi đi đến khu vực đường vào bãi tập kết rác thải thuộc địa phận thôn N1, xã C, thấy khu vực này vắng người, có nhiều đồi quế nên A và H cùng nhau mang xe đến bụi cây sát đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai để cất giấu. Sau đó A, H đi bộ lên đồi quế của chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987 và đồi quế của anh Trần Ngọc T, sinh năm 1974 ở cùng thôn N1, xã C để bóc trộm vỏ quế. H sử dụng dao khoanh bóc vỏ quế, mỗi cây quế H bóc từ 03 đến 04 khoanh, mỗi khoanh có chiều dài khoảng 40cm đến 50cm. A là người thu gom và buộc vỏ quế thành bó còn N ở dưới chân đồi cảnh giới. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 03/4/2022 A và H bóc, bó được 03 bó vỏ quế, mỗi bó nặng khoảng 30kg thì dừng lại và cùng nhau vác xuống chân đồi. A gọi điện thoại cho N mang xe đến đón rồi cả ba xếp, buộc vỏ quế lên xe của N. Sau đó H, A đi xe về nhà còn N chở vỏ quế trộm cắp được đến bán cho chị Đỗ Thị V trú tại thôn A, xã A, huyện V. Khi cân số vỏ quế được 99kg, chị V thống nhất với N mua với giá 28.000đ/ 1kg và trả cho N 2.772.000đ. Sau khi bán được vỏ quế N mang về chia cho H và A mỗi người 800.000đ, còn lại 1.172.000đ N giữ lại chi tiêu cá nhân.

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/4/2022 H, A và N đi xe mô tô đến đồi quế của ông Đỗ Văn C ở thôn N, xã C, huyện Văn Yên bóc trộm vỏ quế. Đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 05/4/2022 H, A bóc và bó được 02 bó vỏ quế, mỗi bó nặng khoảng 30kg rồi cùng nhau vác xuống chân đồi, còn N đứng dưới cảnh giới. Sau đó N chở 02 bó vỏ quế do H, A bóc trộm được đến bán cho chị Đỗ Thị V, khi cân 02 bó vỏ quế được 60kg chị V mua với giá 29.000đ/ 1kg và trả cho N 1.740.000đ. N về chia cho H và A mỗi người 600.000đ còn lại 540.000đ N chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 06/4/2022 H, A và N đi xe mô tô đến đồi quế của anh Nguyễn Văn Đ và đồi quế của bà Vương Thị S ở cùng thôn P, xã C, huyện Văn Yên bóc trộm vỏ quế. Đến khoảng 03 giờ ngày 07/4/2022 H, A bóc và bó được 04 bó vỏ quế, mỗi bó nặng khoảng 25kg, sau đó C xuống khu vực giáp đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai. Tại đây thấy có nhiều cây quế to nên H, A bóc thêm 01 bó nặng khoảng 20kg sau đó gọi điện cho N đến chở vỏ quế đi bán. N một mình chở vỏ quế đi bán cho chị Đỗ Thị V, sau khi cân tổng được 110kg, chị V mua với giá 28.000đ/ 1kg và trả cho N 3.080.000đ. Nhà mang tiền về chia cho H và A mỗi người 1.000.000đ, còn lại 1.080.000đ N chi tiêu cá nhân.

Ngoài ra N còn bán cho chị Đỗ Thị V 75kg vỏ quế được 2.100.000đ nhưng quá trình điều tra xác định đây là số vỏ quế N mua của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1975 (mẹ của Nguyễn A) với giá 24.000đ/1kg rồi mang bán cho chị Đỗ Thị V để lấy tiền trênh lệch. Việc mua bán này là hợp pháp không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Văn Yên kết luận: Tổng giá trị tài sản trưng cầu định giá là 7.494.700 đồng. Trong đó: 99kg vỏ quế tươi khoảng từ 10 đến 13 năm tuổi, mỗi khoanh từ 40cm đến 50cm có giá trị tại thời điểm ngày 03/4/2022 là

2.801.700đ; 60kg vỏ quế tươi khoảng 19 năm tuổi, mỗi khoanh từ 40cm đến 50cm có giá trị tại thời điểm ngày 05/4/2022 là 1.800.000đ; 110kg vỏ quế tươi khoảng từ 7 đến 9 năm tuổi, mỗi khoanh từ 40cm đến 50cm có giá trị tại thời điểm ngày 07/4/2022 là 2.893.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành phạm tội như đã nêu ở trên. Các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị hại chị Nguyễn Thị Thu H, anh Trần Ngọc T, ông Đỗ Văn C, chị Vương Thị S, anh Nguyễn Văn Đ đều khai và thừa nhận việc gia đình nhà mình bị bóc trộm vỏ quế. Sau đó các bị hại đã báo chính quyền địa phương rồi sau này mới biết là do Nguyễn Văn H Nguyễn A và Nguyễn Văn N thực hiện. Các bị hại đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình các bị hại theo giá trị tài sản mà hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã kết luận.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24E1-480.12 cho bà Nguyễn Thị V là mẹ của bị cáo Nguyễn A.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS-VY ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; phân tích tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản. Đối với Nguyễn Văn H áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù. Đối với Nguyễn A áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đối với Nguyễn Văn N áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo. Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị quyết định theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N thuộc hộ nghèo nên miễn án phí cho hai bị cáo này.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt ở mức thấp nhất.

Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Bị cáo A tác động bà V (mẹ bị cáo), bị cáo N tác động để anh H (em trai bị cáo) thống nhất đứng ra bồi thường cho ông C số tiền 1.800.000đ, mỗi người là 900.000đ. Ông C đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A và bị cáo N. Người liên quan có mặt khai nhận các nội dung như đã nêu ở trên và không có tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp bản kiểm điểm, các bản khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu sài và lợi dụng đêm khuya, trời tối, khu vực vắng người. Trong các ngày 03, ngày 05 và ngày 07 tháng 4 năm 2022 Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N đã cùng nhau 03 lần thực hiện trộm cắp vỏ quế tươi của người khác để bán lấy tiền chia nhau. Cả ba thống nhất H là người bóc vỏ quế, A thu gom bó lại, N cảnh giới rồi chở vỏ quế đi bán lấy tiền. Cụ thể, ngày 03/4/2022 H, A và N bóc được 99kg vỏ quế tươi có giá trị 2.801.700đ tại đồi quế của gia đình chị Nguyễn Thị Thu H và đồi quế của gia đình anh Trần Ngọc T ở thôn N1, xã C. Sau đó bán cho chị Đỗ Thị V được 2.772.000đ về chia cho H, A mỗi người 800.000đ, N được 1.172.000đ. Ngày 05/4/2022 H, A và N bóc được 60kg vỏ quế tươi có giá trị 1.800.000đ tại đồi quế của gia đình ông Đỗ Văn C ở thôn N, xã C. Sau đó N mang đi bán cho chị Đỗ Thị V được 1.740.000đ về chia cho H, A mỗi người 600.000đ, N được 540.000đ. Ngày 07/4/2022 H, A và N bóc được 110kg vỏ quế tươi có giá trị 2.893.000đ tại đồi quế của gia đình anh Đỗ Văn Đ và đồi quế của gia đình chị Vương Thị S ở thôn P, xã C. Sau đó N mang đi bán cho chị Đỗ Thị V được 3.080.000đ về chia cho H, A mỗi người 1.000.000đ, N được 1.080.000đ. Như vậy tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp được là 7.494.700đ. Trong đó ngày 05/4/2022 các bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng bị cáo H đã có tiền án về tội trộm cắp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả 3 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 7.494.700đ. Còn bị cáo A và bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 lần trộm cắp tài sản vào các ngày 03 và ngày 07 tháng 4 năm 2022 với tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 5.694.700đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà các bị cáo H, A, N thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N đồng phạm về hành vi trộm cắp tài sản nhưng là đồng phạm giản đơn. Mỗi bị cáo có vai trò khác nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự về vài trò và hành vi mà mình thực hiện. Việc xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn A, Nguyễn Văn N đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu sài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo H là người chủ mưu, cầm đầu, chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp, chủ động mang theo dao đi khoanh vỏ quế nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo A rủ theo bị cáo N cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo H, A là những người thực hành tích cực hơn bị cáo N. Bị cáo N đứng ngoài cảnh giới và chở vỏ quế bóc được đi bán lấy tiền chia nhau nên giữ vai trò giúp sức. Bị cáo H có nhân thân rất xấu, ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 63/2017/HSST, ngày 03/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 58/2020/HSST. Bị cáo A có nhân thân xấu, ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 61/2020/HS-ST. Các bị cáo đã chấp hành xong các án nêu trên nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Mặc dù cùng tái phạm song bị cáo H đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nên biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo A. Cả 3 bị cáo đều nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó 02 lần có giá trị tài sản trên 2.000.000đ nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toa gia đình các bị cáo A, N đã đứng ra bồi thường cho gia đình ông C đủ 1.800.000đ và bồi thường cho các gia đình bị hại khác với số tiền mà các bị cáo A, N phải bồi thường. Ông C xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A và bị cáo N. Nên các bị cáo A, N được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích nêu trên cần có một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện và nhân thân, vai trò của từng bị cáo trong vụ án này.

[5] Do các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N đều không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình các bị cáo H, N thuộc hộ nghèo, bị cáo A có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho họ toàn bộ thiệt hại là giá trị vỏ quế tươi mà các bị cáo đã trộm cắp được. Xét thấy hành

vi mà các bị cáo thực hiện đã gây thiệt hại cho những người bị hại, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự. Cụ thể chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Ngọc T yêu cầu 3 bị cáo phải bồi thường số tiền 2.801.700đ, của mỗi người là 1.400.850đ, như vậy phần của mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị H là 467.000đ, bồi thường cho anh T là 467.000đ. Ông Đỗ Văn C yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.800.000đ, phần của mỗi bị cáo là 600.000đ. Bà S, anh Đ yêu cầu 3 bị cáo phải bồi thường số tiền 2.893.000đ, của mỗi người là 1.446.500đ, như vậy phần của mỗi bị cáo bồi thường cho bà S là 482.000đ, bồi thường cho anh Đ là 482.000đ. Xác nhận gia đình các bị cáo Nguyễn A, Nguyễn Văn N đã bồi thường cho ông C tổng số tiền 1.800.000đ nên ông C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì.

[7] Đối với chị Đỗ Thị V là người đã mua 269kg vỏ quế tươi mà bị cáo N mang đến bán cho chị trong các ngày 03, 05 và 07 tháng 4 năm 2022. Tuy nhiên, khi mua chị V không biết đó là tài sản trộm cắp được mà có nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp. Nay chị V đã chế biến và bán lại cho người khác không thu hồi lại được. Chị V không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 24E1-480.12 là phương tiện Nguyễn A dùng chở H đi trộm cắp tài sản nhưng là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị V, khi A dùng xe đi trộm cắp bà V không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V là phù H.

Đối với 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển kiểm soát 21E1-265.50 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của Nguyễn Văn N là công cụ, phương tiện N dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 con dao, loại dao khoanh của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội. Con dao đã cũ, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2022 của Công an huyện Văn Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

Toàn bộ số tiền 7.592.000đ mà các bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có nên cần truy thu nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong đó của bị cáo H là 2.400.000đ, bị cáo A là 2.400.000đ và bị cáo N là 2.792.000đ.

[9] Do các bị cáo phạm tội, bị xử phạt và phải bồi thường nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo H, N là người thuộc hộ nghèo năm 2022 nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N. Các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn A và Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1- Đối với Nguyễn Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

2.2- Đối với Nguyễn A: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn A 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

2.3- Đối với Nguyễn Văn N: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587, 588, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn A, Nguyễn Văn N phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể như sau.

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.400.850đ phần của mỗi bị cáo là 467.000đ.

Bồi thường cho anh Trần Ngọc T số tiền 1.400.850đ phần của mỗi bị cáo là 467.000đ.

Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.446.500đ phần của mỗi bị cáo là 482.000đ.

Bồi thường cho bà Vương Thị S số tiền 1.446.500đ phần của mỗi bị cáo là 482.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của Nguyễn Văn H số tiền 2.400.000 đồng, truy thu của Nguyễn A số tiền 2.400.000 đồng, truy thu của Nguyễn Văn N số tiền 2.792.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển kiểm soát 21E1-265.50 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của Nguyễn Văn N.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao, loại dao khoanh của Nguyễn Văn H.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 10/8/2022 của Công an huyện Văn Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân thường vụ

Quốc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn A phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn N.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS, Công an, THA huyện Văn Yên;
- Trại tạm giam, bị cáo (03);
- Người bị hại (05);
- Người liên quan(02);
- Lưu HSơ, Tập án,THA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Sáng